

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/HNGĐ – ST

Ngày 30/9/2025

V/v: Tranh chấp về HN và GD

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng;

2. Bà Tô Thị Thanh Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2025/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2000.

Địa chỉ: thôn 1, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xóm 7, thôn H, phường T, tỉnh Hưng Yên.

(Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày và có yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/4/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu

thuần. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh H có đánh chị khi xảy ra cãi vã. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 5/2024 đến nay. Thời gian đầu sống ly thân, anh H vẫn ở địa chỉ thôn 6, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk nhưng một thời gian sau đã chuyển về quê tại địa chỉ xóm 7, thôn T, phường T (xã Vũ Đông cũ), tỉnh Hưng Yên sinh sống cùng con trai Phạm Anh P. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiếu.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H có hai con chung là Phạm Anh P, sinh ngày 04/02/2017 và Phạm Anh L, sinh ngày 10/3/2022. Sau ly hôn, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi con Phạm Anh Lộc, giao con Phạm Anh P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H không có tài sản chung, không vay nợ chung. Chị Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

** Tại biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk và biên bản lấy lời khai của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị đơn anh Phạm Văn Hiếu trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/4/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 4/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tranh cãi nhau, anh Hiếu có tức giận và tát chị D hai cái nên chị D đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã E, tỉnh Đắk Lắk cùng con Phạm Văn L để sinh sống. Anh chị sống ly thân kể từ đó cho đến nay. Thời gian đầu anh H còn tình cảm với chị D nên đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị đoàn tụ. Tuy nhiên, đến nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, anh H đồng ý ly hôn với chị D.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H có hai con chung là Phạm Anh P, sinh ngày 04/02/2017 và Phạm Anh L, sinh ngày 10/3/2022. Sau ly hôn, nguyện vọng của anh H là được trực tiếp nuôi con Phạm Anh P, giao con Phạm Anh L cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

**Tại biên bản ghi ý kiến, nguyện vọng của con, cháu Phạm Anh P – trình bày như sau:*

Cháu Phạm Anh P, sinh ngày 04/02/2017 – là con chung của anh Phạm Văn H và chị Nguyễn Thị D. Hiện tại cháu Hiếu đang học lớp 3A Trường tiểu học V, tỉnh Hưng Yên. Cháu ở cùng anh H và được chăm sóc tốt. Nguyên vọng của cháu P là được ở cùng anh H.

** Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng yên phát biểu ý kiến:*

1. Về tố tụng:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Về thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có bản tự khai, giao nộp các tài liệu, chứng cứ tham gia đầy đủ theo triệu tập của Tòa án phục vụ cho việc giải quyết vụ án.

2. Về nội dung:

Đề nghị: Căn cứ các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H được thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con Phạm Anh P cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Phạm Anh L cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị D, anh Phạm Văn H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D vắng mặt, có ý kiến xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Anh Phạm Văn H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt chị D, anh H.

II. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị D và anh H được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng xảy ra xô xát khi cãi vã. Chị D và anh H đã sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị D và anh H đã không còn tồn tại, tình yêu thương đối với nhau không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh H.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H có hai con chung là Phạm Anh P, sinh ngày 04/02/2017 và Phạm Anh L, sinh ngày 10/3/2022. Sau ly hôn, nguyện vọng của chị D là được trực tiếp nuôi con Phạm Anh L, giao con Phạm Anh P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Để đảm bảo quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung cũng như ổn định cuộc sống của các con chung. Giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con Phạm Anh L, anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi con Phạm Anh P. Chị D và anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng nên Tòa án không giải quyết về tài sản, khi các đương sự có yêu cầu thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng Dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Phạm Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H có 02 con chung là Phạm Anh P, sinh ngày 04/02/2017 và Phạm Anh L, sinh ngày 10/3/2022.

Xử giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi con Phạm Anh L, sinh ngày 10/3/2022, anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi con Phạm Anh P, sinh ngày 04/02/2017. Chị D và anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Dương, anh Hiếu có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0000350 ngày 03 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Eakar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk) sang thi hành án phí ly hôn sơ thẩm cho chị D.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị D và anh Phạm Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 5 – Hưng Yên;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk)
- Lưu: Hồ sơ vụ án; văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

